

TRUNG TÂM

THÔNG TIN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA

THÔNG TIN DỮ LIỆU KINH TẾ - TÀI CHÍNH

Tuần 34 (19/08-23/08/2024)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH TRONG TUẦN

Kinh tế - tài chính thế giới

- Mỹ: Hoa Kỳ chỉ tăng thêm 114 nghìn lao động vào nền kinh tế trong tháng 7/2024; Lao động kết thúc tháng 3/2024 chỉ có thêm 818 nghìn lao động; Chỉ số PMI tổng hợp giảm nhẹ xuống 54,1 điểm trong tháng 8/2024.
- Khu vực EURO: Tỷ lệ lạm phát hàng năm đã tăng lên 2,6% vào tháng 7/2024; Chỉ số PMI tổng hợp đã tăng lên 51,2 điểm trong tháng 8/2024; Chỉ số niềm tin người tiêu dùng giảm 0,4 điểm.
- Nhật Bản: Tỷ lệ lạm phát hàng năm trong tháng 7/2024 là 2,4%; Hoạt động ngoại thương có dấu hiệu đi xuống; Chỉ số PMI tổng hợp tăng lên 54 điểm trong tháng 8/2024.
- FED: Rõ ràng hơn việc có thể sẽ cắt giảm lãi suất vào tháng 9/2024.
- ECB: Hoãn quyết định cắt giảm lãi suất cho đến tháng 9/2024

Kinh tế - tài chính Việt Nam

- TTg CP: Đẩy mạnh công cuộc đổi mới, thực hiện mạnh mẽ hơn các đột phá chiến lược.
- TTg CP: Tăng cường đào tạo nhân lực chất lượng cao lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây
- Kinh tế dữ liệu: Thị trường tiềm năng trông chờ khung pháp lý.
- Tổng cục Hải quan: Sơ bộ tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong nửa đầu tháng 8/2024 (từ ngày 01/8 đến ngày 15/8/2024).
- BTC: Tình hình giải ngân đầu tư công nguồn vốn nước ngoài đến 31/7/2024 của các bộ, ngành, địa phương mới đạt 17,93%.
- Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng - giảm nhẹ.
- Lũy kế từ đầu năm 2024, TPCP và TPCP BL đã huy động được 230.207 tỷ đồng qua hình thức đấu thầu. Lãi suất trúng thầu tăng nhẹ so với đầu năm 2024 ở kỳ hạn 10 năm (+0,56 điểm) và 15 năm (+0,55 điểm).
- Thanh khoản các sản phẩm bình quân 19.891 tỷ đồng/phiên, khối ngoại đã bán ròng trên 3 sản phẩm hơn 64.813 tỷ VND cổ phiếu trên TTCK tuần qua.

A. DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

I. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Bảng 1. Thị trường liên ngân hàng

Kỳ hạn	LS bình quân (%/năm)	%+/-1W	%+/-M	%+/-Y
Qua đêm	4,38	0,66	8,36	-1,82
1 Tuần	4,51	-2,53	11,9	-10,73
2 Tuần	4,52	-3,09	12,6	-12,04
1 Tháng	4,52	1,13	11,51	-8,41
3 Tháng	5,05	-1,08	11,4	-10,99
6 Tháng	5,26	3,8	9,42	-7,12
9 Tháng	6,6	-17,34	32,85	-43,68
<i>Ghi chú: Ngày áp dụng 22/08/2024</i>				

Bảng 2. Thị trường mở

Ngày giao dịch	Kỳ hạn (ngày)	Khối lượng gọi thầu (tỷ đồng)	Số thành viên tham gia/trúng thầu	Khối lượng trúng thầu (Tỷ đồng)	Lãi suất trúng thầu (%/năm)
19/08/2024	7		4/4	4.944,53	4,25
	14		4/4	2.300	4,25
20/08/2024	7		5/5	4.878,51	4,25
	14		7/4	4.999,9	4,2
21/08/2024	7		2/2	2.683,03	4,25
	14		6/5	5.000	4,2
22/08/2024	7		3/3	8.941,63	4,25
	14		5/5	4.700	4,2
23/08/2024	7		9/9	16.999,99	4,25
	14		6/5	4.999,8	4,15

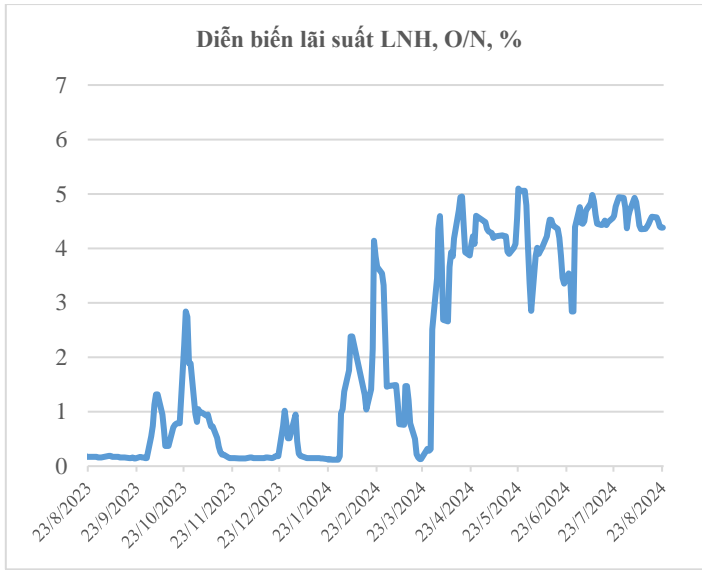
Bảng 3: Trái phiếu chính phủ

Phát hành TPCP		Lũy kế năm 2024		Tuần 34 (19/08-23/08/2024)			
Tỷ lệ đăng ký (lần)		1,34		0,92			
Tỷ lệ trúng thầu (%)		62%		72%			
Chi tiết gọi thầu		Giá trị (tỷ VND)		Giá trị (tỷ VND)			
1	3 Năm						
2	5 Năm	57.750		500			
3	7 Năm	4.500		-			
4	10 Năm	175.750		9.000			
5	15 Năm	102.500		5.000			
6	20 Năm	12.500		500			
7	30 Năm	15.250		-			
Tổng		368.250		15.000			
Chi tiết đặt thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất BQ (%)	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)		
1	3 Năm						
2	5 Năm	73.836	1,3	1.110	1,9		
3	7 Năm	1.750	2	-	-		
4	10 Năm	269.740	2,08	8.531	2,65		
5	15 Năm	121.751	2,28	3.900	2,88		
6	20 Năm	10.696	2,6	250	2,98		
7	30 Năm	15.008	2,8	-	-		
Tổng		492.781		13.791			
Chi tiết trúng thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất BQ (%)	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)	So với tuần	So với đầu năm 2024
1	3 Năm						
2	5 Năm	37.620	1,37	310	1,95	-	+0,45
3	7 Năm	400	2,02	-	-	-	-
4	10 Năm	126.551	2,15	7.270	2,71	-	+0,56
5	15 Năm	55.609	2,35	3.250	2,9	-	+0,55
6	20 Năm	5.570	2,65	50	2,98	-	+0,15
7	30 Năm	4.457	2,85	-	-	-	-
Tổng		230.207		10.880			

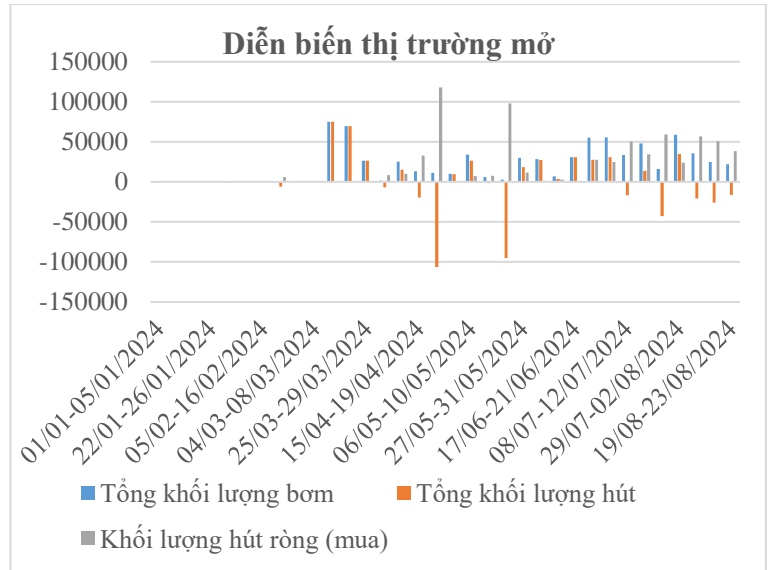
Nguồn: HNX, LS (min)

II. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ (Đồ thị)

2.1. Thị trường tiền tệ

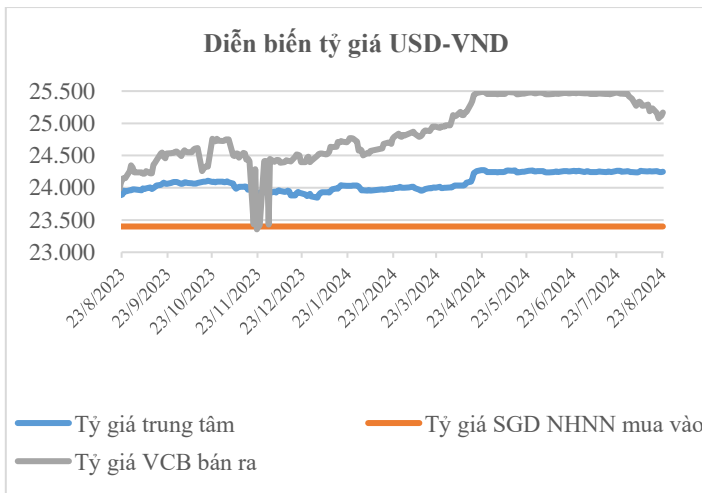


Nguồn: NHNN

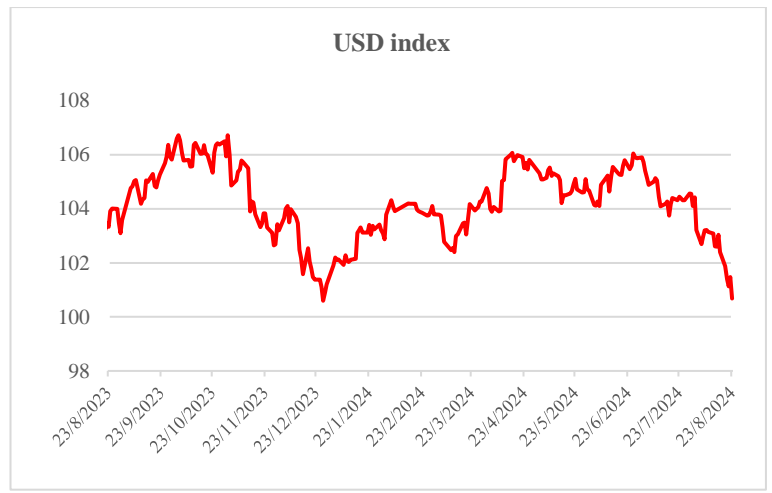


Nguồn: NHNN

2.2. Thị trường ngoại hối

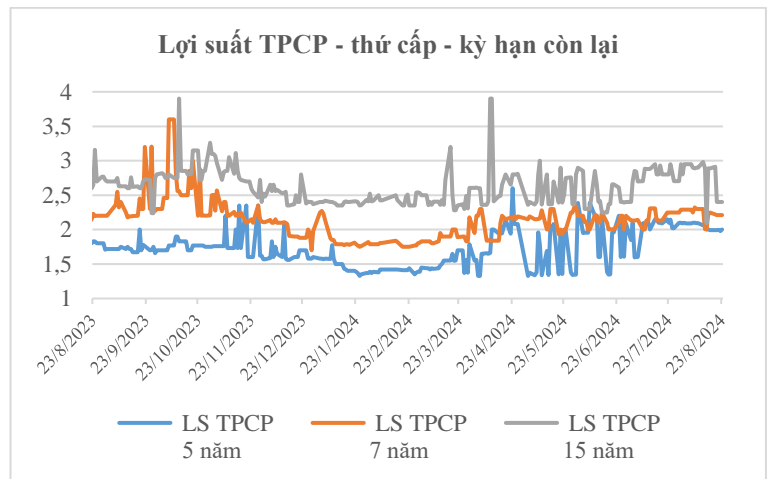


Nguồn: NHNN



Nguồn: Trading economics

2.3. Thị trường vốn



Nguồn: HNX, HSX, TTTT tổng hợp

III. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TUẦN 34 (19/08-23/08/2024)

3.1. Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	5.25%	5.00%	26/07/2023	18/09/2024
ECB	EURO Zone	4.50%	4.25%	14/09/2023	12/09/2024
BOJ	Nhật Bản	0.10%	0.00 %	19/03/2024	20/09/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.45%	3.55 %	21/08/2023	NA
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	24/09/2024
BoE	Anh	5.25%	5.00%	03/08/2023	19/09/2024
BOK	Hàn Quốc	3.50%	3.25 %	13/01/2023	11/10/2024
BI	Indonesia	6.25%	6.00%	24/04/2024	18/09/2024
BNM	Malaysia	3.00%	2.75%	03/05/2023	05/09/2024
BOT	Thái Lan	2.50%	2.25%	27/09/2023	16/10/2024
CBR	Nga	16.00%	15.00%	15/12/2023	NA

3.2. Tỷ giá USD

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_ % theo W	+/_ % theo M	+/_ % YoY
EURUSD	1.11948	0.99%	3.13%	3.49%
GBPUSD	1.32138	1.73%	2.72%	4.85%
AUDUSD	0.67918	0.86%	3.74%	5.64%
USDJPY	143.628	-2.10%	-6.57%	-1.99%
USDCNY	7.11278	-0.24%	-2.06%	-2.47%
USDCAD	1.35026	-1.28%	-2.24%	-0.56%
USDRUB	91.4967	2.29%	6.09%	-2.14%
USDKRW	1322.60	-0.70%	-4.14%	-0.09%
DXY	100.591	-1.25%	-3.81%	-3.47%
USDTHB	33.9250	-1.35%	-5.71%	-3.65%
USDSGD	1.30065	-0.56%	-3.16%	-4.08%

3.3. Lợi tức Trái phiếu CP một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % YoY
United States	3.7870	-0.10%	-0.51%	-0.45%
United Kingdom	3.9160	-0.01%	-0.19%	-0.53%
Japan	0.8830	-0.01%	-0.18%	0.22%
Australia	3.8990	-0.04%	-0.43%	-0.23%
Germany	2.2250	-0.03%	-0.22%	-0.30%
China	2.1570	0.00%	0.02%	-0.44%
Singapore	2.7420	-0.08%	-0.31%	-0.52%
South Korea	2.9740	-0.02%	-0.07%	-0.90%
Taiwan	1.5450	0.03%	-0.04%	0.36%
Thailand	2.5800	0.01%	-0.06%	-0.02%
Vietnam	2.7490	-0.09%	-0.13%	0.09%
Hong Kong	2.9500	0.00%	-0.36%	-0.98%
Indonesia	6.6280	-0.08%	-0.36%	0.05%
Malaysia	3.8080	0.02%	0.02%	-0.08%
Philippines	6.0590	-0.07%	-0.22%	-0.54%

3.4. Chỉ số chứng khoán một số nước

Chỉ số chủ chốt	+/_ % 1 W	+/_ % 1 M	+/_ % YTD	+/_ % 1Y	+/_ % 3 Y
Dow Jones	+0.68%	+1.44%	+9.25%	+19.88%	+16.13%
S&P 500	+0.47%	+3.21%	+18.13 %	+27.89%	+24.95%
Nasdaq	+0.01%	+3.00%	+19.10 %	+31.54%	+18.17%
DAX	+1.15%	+1.17%	+11.23 %	+19.20%	+17.55%
FTSE 100	-0.35%	+0.51%	+7.69%	+13.48%	+16.50%
CAC 40	+1.00%	+0.79%	+0.45%	+4.81%	+13.40%
Euro Stoxx 50	+0.74%	+0.93%	+8.53%	+15.85%	+17.10%
Nikkei 225	+1.58%	+0.83%	+13.49 %	+20.10%	+37.40%
Shanghai	-1.41%	-1.31%	-4.10%	-6.89%	-19.00%
Hang Seng	+1.33%	+4.59%	+4.43%	-0.85%	-29.93%
SET	+2.38%	+3.65%	-4.31%	-13.16%	-15.91%
KOSPI	+0.99%	-1.13%	+1.72%	+7.22%	-13.81%
IDX Com	+1.04%	+3.51%	+3.73%	+9.41%	+24.88%
PSEi	+1.05%	+3.51%	+7.94%	+13.01%	+2.58%

3.5. Thị trường hàng hóa

1. Năng lượng	Giá	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % Y
Crude Oil USD/Bbl	75.440	2.39%	-0.51%	-5.33%
Natural gas USD/MMBtu	2.0119	-9.89%	5.61%	-35.16%
Gasoline USD/Gal	2.2945	1.12%	-6.98%	-7.12%
2. Kim loại quý				
Gold USD/t.oz	2513.52	0.29%	5.45%	30.80%
Silver USD/t.oz	29.859	1.09%	6.87%	22.57%
Lithium CNY/T	74000	0.68%	-13.45%	-65.98%
Platinum SD/t.oz	961.80	0.38%	1.39%	2.78%

3. Khoáng sản	Giá	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % Y
Copper USD/Lbs	4.2150	0.32%	2.67%	11.03%
Steel CNY/T	2996.00	4.03%	-5.93%	-19.79%
Iron Ore USD/T	98.05	0.25%	-8.77%	-9.06%
Aluminum USD/T	2542.00	7.46%	10.50%	17.82%
Tin USD/T	32912	3.16%	10.48%	27.22%
Zinc USD/T	2912.00	5.41%	8.45%	21.64%
Nikel USD/T	16758	2.35%	5.88%	-18.73%
Coal USD/T	145.20	-1.06%	7.76%	-2.55%

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing

B. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH

B1. KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. KINH TẾ - THƯƠNG MẠI - ĐẦU TƯ

Mỹ: BLS cập nhật Hoa Kỳ chỉ tăng thêm 114 nghìn lao động vào nền kinh tế trong tháng 7, thấp hơn nhiều so với 179 nghìn ở tháng 5.

Dữ liệu từ Cục Thống Kê lao động kết thúc tháng 3/2024 chỉ có thêm 818 nghìn lao động, ít hơn so với dự kiến trước đây khoảng 68 nghìn lao động mỗi tháng.

Cùng đó, số đơn yêu cầu trợ cấp thất nghiệp kết thúc ngày 17/8 cũng tăng thêm 4 nghìn lên 232 nghìn đơn so với tuần trước.

Chỉ số PMI tổng hợp giảm nhẹ xuống 54,1 điểm trong tháng 8, giảm 0,2 điểm so với tháng trước nhưng vẫn cao hơn dự báo thị trường. Mặc dù đây là mức thấp nhất trong vòng 4 tháng nhưng cho thấy hoạt động kinh doanh vẫn tiếp tục tăng trưởng.

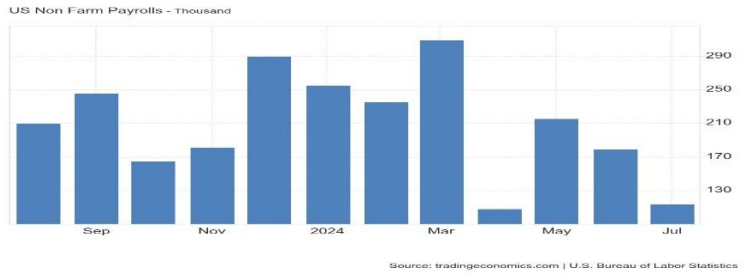
Khu vực EURO:

Tỷ lệ lạm phát hàng năm đã tăng lên 2,6% vào tháng 7 năm 2024 từ mức 2,5% của tháng trước, cao hơn kỳ vọng ban đầu của thị trường là sẽ chậm lại ở mức 2,4%.

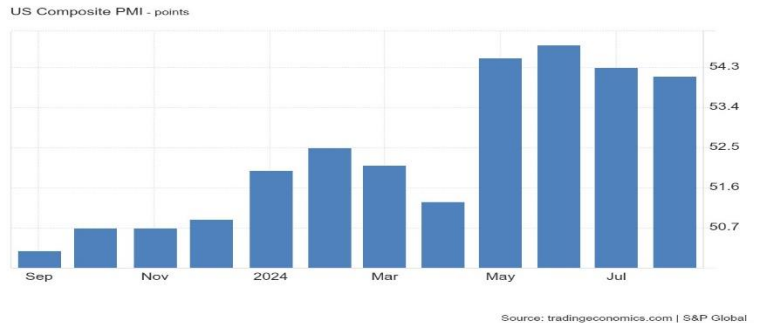
Chỉ số PMI tổng hợp đã tăng lên 51,2 điểm trong tháng 8/2024 từ mức 50,2 ở tháng trước, cao hơn dự báo của thị trường. Đánh dấu sự mở rộng thứ sáu liên tiếp trong hoạt động của khu vực tư nhân tại khu vực.

Chỉ số niềm tin người tiêu dùng giảm 0,4 điểm xuống -13,4 trong tháng 8, thấp hơn kỳ vọng của thị trường. Các dự báo ban đầu cũng cho thấy sự suy giảm trong tâm lý người tiêu dùng tại khu vực.

Dữ liệu của Cục Thống Kê Lao Động

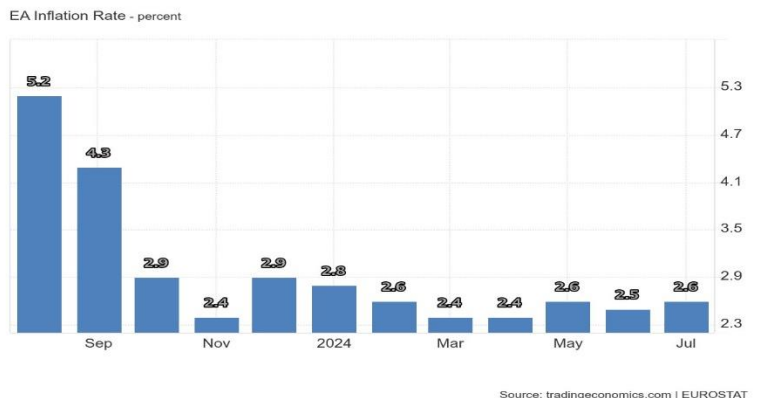


Chỉ số PMI tổng hợp giảm nhẹ



Nguồn: BLS/Tradingeconomics

Tỷ lệ lạm phát hàng năm tăng



Nguồn: Eurostat/Tradingeconomics

Nhật Bản:

Tỷ lệ lạm phát hàng năm trong tháng 7/2024 là 2,4%, giữ nguyên mức lạm phát cao trong ba tháng liên tiếp.

Hoạt động ngoại thương có dấu hiệu đi xuống

Nhập khẩu: +16,6% đạt 10,2 tỷ Yên

Xuất khẩu: +10,3% đạt 9,6 tỷ Yên

Do đó, thâm hụt thương mại tăng vọt lên 621 tỷ Yên trong tháng 7, không đạt được dự báo của thị trường về mức thâm hụt 330 tỷ Yên

Chỉ số PMI tổng hợp tăng lên 54 điểm trong tháng 8 từ mức 53,7 ở tháng trước. Đây là lần mở rộng thứ bảy trong năm của ngành dịch vụ cho đến nay và là tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 4 năm 2024.

Giá hàng hóa thế giới tuần qua

Giá vàng thế giới có tuần tăng mạnh

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, hợp đồng vàng giao ngay phục hồi lên 2500 USD/oz.

II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

NHTW các nước

FED: Rõ ràng hơn việc có thể sẽ cắt giảm lãi suất vào tháng 9

Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Jerome Powell đã đưa ra những tín hiệu rõ ràng rằng FED sẽ cắt giảm lãi suất trong cuộc họp tháng 9 trong bài phát biểu của ông tại Hội nghị chuyên đề kinh tế Jackson Hole.

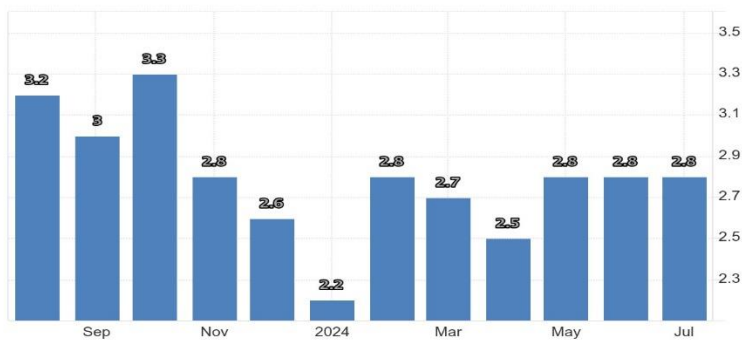
ECB: Hoãn quyết định cắt giảm lãi suất cho đến tháng 9

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã quyết định không vội vàng cắt giảm lãi suất, mà sẽ đợi đến tháng 9 để đánh giá lại lập trường chính sách của họ.

Dựa trên dữ liệu hiện tại, ECB đã quyết định giữ nguyên lãi suất: Lãi suất hoạt động tái cấp vốn chính vẫn ở mức 4,25%, lãi suất tiền gửi ở mức 3,75% và lãi suất cho vay biên ở mức 4,5%.

Tỷ lệ lạm phát hàng năm

JP Inflation Rate - percent



Source: tradingeconomics.com | Ministry of Internal Affairs & Communications

Nguồn: NBS/Tradingeconomics

Giá dầu thị trường quốc tế

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, hợp đồng dầu Brent giảm 2,3% lên 79 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI tăng 2,5% lên 74,8 USD/thùng.

Cả 2 hợp đồng dầu đều giảm nhẹ (khoảng 2,4%) trong tuần này.

Nguồn: OPEC/Kitco

Theo Powell: Thị trường lao động đang hạ nhiệt nhanh chóng sau báo cáo việc làm từ tháng 7 và việc điều chỉnh giảm bảng lương trong tuần này và thêm tự tin về việc lạm phát đang chậm lại ở mục tiêu 2% của NHTW, đảm bảo rằng đã đến lúc điều chỉnh chính sách tiền tệ ít hạn chế hơn. Bài phát biểu được đưa ra sau Biên bản cuộc họp gần đây nhất của FED, trong đó cho thấy hầu hết các quan chức đều đồng ý rằng việc hạ LSCS trong quý này là phù hợp.

Nguồn: Tradingeconomics

Một số chỉ số lạm phát đã tăng vào tháng 5 do các yếu tố tạm thời, nhưng hầu hết đã ổn định hoặc giảm vào tháng 6. Tác động lạm phát của mức tăng lương cao đã được giảm bớt nhờ lợi nhuận và chính sách tiền tệ vẫn mang tính hạn chế.

Mặc dù vậy, áp lực giá trong nước và lạm phát dịch vụ vẫn ở mức cao. ECB đặt mục tiêu đưa lạm phát trở lại mức 2% và sẽ duy trì lãi suất chính sách hạn chế khi cần thiết. Các quyết định về lãi suất sẽ phụ thuộc vào dữ liệu kinh tế đang diễn ra, xu hướng lạm phát cơ bản và hiệu quả của chính sách tiền tệ.

Nguồn: Tradingeconomics

B2. KINH TẾ - TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC

I. KINH TẾ VĨ MÔ

Đẩy mạnh công cuộc đổi mới, thực hiện mạnh mẽ hơn các đột phá chiến lược

Ngày 23/8 tại cuộc họp Tiểu Ban Kinh tế - xã hội Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh quan điểm lấy phát triển, đột phá để ổn định và lấy ổn định làm tiền đề cho phát triển, thúc đẩy quá trình đổi mới; đẩy mạnh công cuộc đổi mới, thực hiện mạnh mẽ hơn các đột phá chiến lược để huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Thủ tướng cho rằng thời gian tới, cần cố gắng dự báo sát tình hình, không để bị động, bất ngờ về chiến lược và điều quan trọng là phải luôn giữ vững bản lĩnh, kiên trì, kiên định các vấn đề mang tính nguyên tắc nhưng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp tình hình trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp.

- Nhấn mạnh quan điểm phát triển, đột phá để ổn định, lấy ổn định làm tiền đề cho phát triển, thúc đẩy quá trình đổi mới; đẩy mạnh công cuộc đổi mới, thực hiện đột phá mạnh mẽ hơn nữa về hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng chiến lược, đào tạo nhân lực theo hướng "thể chế thông thoáng, hạ tầng thông suốt, quản trị thông minh".

- Thủ tướng đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện thể chế để huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước, nhất là nguồn lực từ khu vực ngoài nhà nước, lấy nguồn lực nhà nước dẫn dắt, kích hoạt mọi nguồn lực xã hội, gồm nguồn lực trong nước, nguồn lực ngoài nước, nguồn lực trong nhân dân, trong doanh nghiệp.

Nguồn: Chinhphu.vn

Tăng cường đào tạo nhân lực chất lượng cao lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 83/CĐ-TTg ngày 23/8/2024 về việc tăng cường đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học nghiên cứu thành lập các đơn vị chuyên môn chuyên biệt (trường, khoa, bộ môn...) để ưu tiên tập trung đào tạo và nghiên cứu về vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây..

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học rà soát, đổi mới chương trình đào tạo; xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên các chuyên ngành trong các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây...; tăng cường ứng dụng công nghệ nhất là ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy và học; đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục đại học, các cơ quan nghiên cứu có uy tín trong và ngoài nước để đào tạo, nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, nhất là các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây...

Nguồn: chinhphu.vn

Kinh tế dữ liệu: Thị trường tiềm năng trong chờ khung pháp lý

- Pháp luật hiện hành thiếu vắng các quy định xác định tính pháp lý, tiêu chuẩn dữ liệu cũng như cơ chế điều chỉnh các quan hệ pháp luật giao dịch, sử dụng dữ liệu... Quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin vẫn ở giai đoạn khởi đầu thực hiện.

- Theo Báo cáo E-Conomy Sea của Google, Temasek và Bain, quy mô tổng thể nền kinh tế số Việt Nam đạt mức 30 tỉ đô la Mỹ vào năm 2023, dự kiến tiến tới 45 tỉ đô la Mỹ vào năm 2025. Tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng với mức 38% vào năm 2022, 19% vào năm 2023. Điều này phản ánh khá rõ nét về nhu cầu cũng như tiềm năng của ngành công nghiệp dữ liệu.

- Bên cạnh đó, Nhà nước đã bước đầu khởi tạo và hình thành được một số cơ sở dữ liệu quốc gia có giá trị. Hoạt động kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu bước đầu đã thực hiện

Nút thắt của nền kinh tế dữ liệu:

- Mặc dù vậy, ngành công nghiệp dữ liệu tại Việt Nam vẫn chưa thực sự hình thành một cách có hệ thống và tạo thành một hệ sinh thái đầy đủ để đáp ứng nhu cầu của kinh tế số.

- Chỉ trong hai năm 2019 và 2020, bộ này đã phát hiện và xử lý hàng trăm tổ chức, cá nhân liên quan đến mua bán dữ liệu cá nhân trái phép.

- Có thể thấy hoạt động trao đổi, giao dịch dữ liệu luôn tiềm ẩn hàng loạt rủi ro về lộ lọt thông tin nhạy cảm, thông tin cá nhân của công dân và tác động không nhỏ đến trật tự an toàn xã hội cũng như an ninh quốc gia

- Vì lẽ đó, việc cùng lúc xây dựng ba dự luật bao gồm Luật Dữ liệu, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và Luật Công nghiệp công nghệ số là một bước đi mang tính chiến lược và đúng đắn của Việt Nam.

Nguồn: TTTT tổng hợp

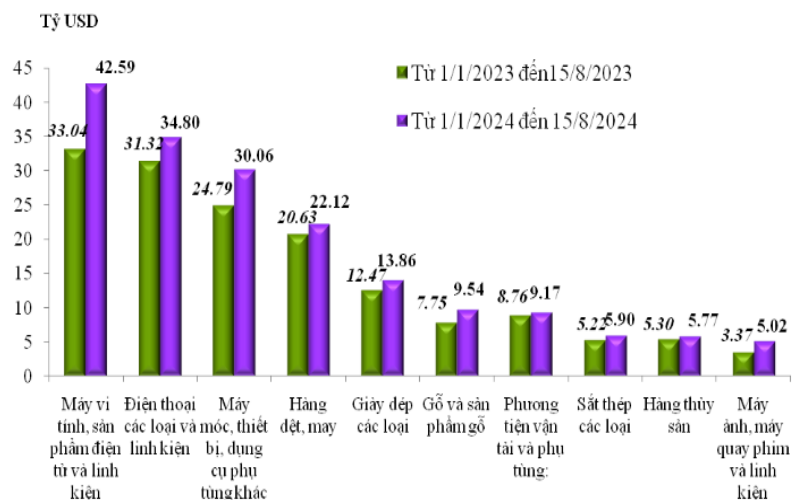
Sơ bộ tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong nửa đầu tháng 8/2024 (từ ngày 01/8 đến ngày 15/8/2024)

Theo thông tin Tổng cục Hải quan mới công bố, trong nửa đầu tháng 8/2024, cán cân thương mại hàng hóa cả nước thặng dư 0,93 tỷ USD, lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 15/08 thặng dư 15,49 tỷ. Cụ thể:

- Kim ngạch xuất khẩu kỳ 1 tháng 8 đạt 16,93 tỷ USD, nhập khẩu đạt 16 tỷ.

- Lũy kế từ đầu năm đến giữa tháng 8, kim ngạch XK đạt 244,41 tỷ USD, NK đạt 228,92 tỷ.

- Tổng kim ngạch XNK kỳ báo cáo đạt 473,33 tỷ USD, tăng 16,12% so với cùng kỳ năm 2023.



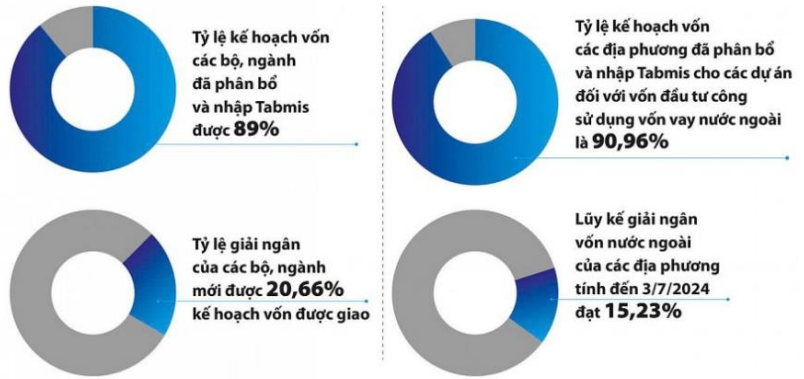
Nguồn: TCHQ

Tình hình giải ngân đầu tư công nguồn vốn nước ngoài của các bộ, ngành, địa phương mới đạt 17,93%

Theo thông tin từ Bộ Tài chính, tính từ đầu năm đến hết ngày 31/07/2024 tỷ lệ giải ngân đầu tư công nguồn vốn nước ngoài của các bộ, ngành, địa phương mới đạt 17,93%. Cụ thể, tỷ lệ kế hoạch vốn các bộ, ngành đã phân bổ được 89%; tỷ lệ giải ngân của các bộ, ngành mới được 20,66% kế hoạch vốn được giao; tỷ lệ kế hoạch vốn nước ngoài các địa phương đã phân bổ cho các dự án là 90,96%; tỷ lệ giải ngân nguồn vốn này của các địa phương mới đạt 15,23%.

TỶ LỆ GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN VỐN NƯỚC NGOÀI CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

(tính đến hết ngày 31/7/2024)



Nguồn: BTC

II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH-TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Tuần 34 (19/08-23/08/2024)

- Lãi suất VND liên ngân hàng giảm ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống.

/- Tuần từ 19/08 - 23/08, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 45.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 38.447,69 tỷ đồng trúng thầu, có 50.926 tỷ đáo hạn trong tuần qua.

- Thị trường tiền tệ liên ngân hàng trong tuần từ 19/8-23/8, lãi suất VND liên ngân hàng có xu hướng giảm ở tất cả các kỳ hạn qua tất cả các phiên. Chốt ngày 23/08, lãi suất VND liên ngân hàng giao dịch quanh mức: qua đêm 4,46% (-0,11 điểm phần trăm); 1 tuần 4,56% (-0,08 điểm phần trăm); 2 tuần 4,66% (-0,03 điểm phần trăm); 1 tháng 4,72% (-0,04 điểm phần trăm).

- NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Hết tuần, có tổng cộng 21.999,7 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất trúng thầu giảm từ mức 4,25% xuống còn 4,15%; có 35.749,5 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua

Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp

2.2. Thị trường ngoại hối

Tuần 34 (19/08-23/08/2024)

- Trên thị trường liên ngân hàng, tỷ giá VND/USD giảm.

- Chỉ số USD Index giảm 1.19 từ 101.87 điểm ở phiên đầu tuần xuống còn 100.68 điểm vào phiên cuối tuần. Chốt phiên 23/08 ở mức 100.68 điểm giảm 1.72 điểm so với phiên cuối tuần trước và giảm 3.77 điểm so với phiên cùng ngày tháng 07.

- Thị trường ngoại tệ trong tuần từ 19/08 - 23/08, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng - giảm nhẹ. Chốt ngày 23/08, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.250 VND/USD, giảm 04 đồng so với phiên cuối tuần trước đó và giảm 14 đồng so với phiên cùng ngày tháng 07.

- Sở giao dịch NHNN tiếp tục niêm yết giá mua - bán USD ở mức 23.400 VND/USD, tỷ giá bán giao ngay ở mức 25.450 VND/USD ở tất cả các phiên.

- Tỷ giá LNH trong tuần từ 19/08 - 23/08 biến động theo xu hướng giảm. Kết thúc phiên 23/08, tỷ giá LNH đóng cửa tại 24.977 VND/USD, giảm 84 đồng so với phiên cuối tuần trước đó và giảm 396 đồng so với phiên cùng ngày tháng 07.

Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp

2.3. Thị trường trái phiếu

Thị trường sơ cấp TPCP& TP CBLCP:

Tuần 34 (19/08-23/08/2024)

Giá trị đấu thầu ngày cuối tuần thành công là **10.880/ 15.000** tỷ đồng, giá trị trúng tương ứng với tỷ lệ là bằng 72%.

Trong đó kỳ hạn trúng thầu phát sinh với lãi suất tương ứng so với **tuần** trước: 5 năm-lãi suất 1,95 % (không tăng giảm điểm %); 10 năm-lãi suất 2,71 % (không tăng giảm điểm %); 15 năm-lãi suất 2,9 % (không tăng giảm điểm %);

Trong đó kỳ hạn trúng thầu phát sinh với lãi suất tương ứng so với cùng kỳ **tháng** trước: 5 năm-lãi suất 1,95 % (tăng 0,05 điểm %); 10 năm-lãi suất 2,71 % (giảm 0,05 điểm %); 15 năm-lãi suất 2,9 % (giảm 0,06 điểm %); 20 năm-lãi suất 2,98 % (không tăng giảm điểm %);

Lũy kế từ đầu năm 2024, TPCP và TPCP BL đã huy động được **230.207** tỷ đồng qua hình thức đấu thầu.

Thị trường TPDN:

Trong tuần qua, tổng giá trị phát hành thành công tạm tính đạt 200 tỷ VND (nhóm ngân hàng chiếm 100%. Lũy kế từ đầu năm đến 23/08/2024 là 211.029 tỷ VND (có 211 đợt thông báo phát hành).

2.4. Thị trường cổ phiếu

Thị trường chứng khoán:

Trong tuần qua các chỉ số **giảm**, thanh khoản các sàn đạt bình quân **19.891** tỷ đồng/phiên.

VN-Index ở phiên cuối tuần là 1.285,32 điểm (+33,09 điểm; +2,64%) và HNX-Index đóng cửa ở 240,07 điểm (+4,92 điểm; +2,09%) so với phiên cuối tuần trước.

Thị trường thứ cấp TPCP&TP CBLCP:

Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua bình quân đạt 12.072 tỷ đồng/phiên, tăng 22.91% so với tuần trước, Lợi suất ngày cuối tuần của TPCP và TPCP BL biến động so với tuần trước, ở các kỳ hạn còn lại là:

5 năm	Tăng	0.01	điểm%
7 năm	Giảm	0.18	điểm%
10 năm	Giảm	0.05	điểm%
15 năm	Giảm	0.49	điểm%

Tuần qua NĐT NN bán ròng 446.82 tỷ đồng

Thời gian	Mua/Bán (tỷ VNĐ)
TUẦN 34 (19/08-23/08/2024)	446,82
Tháng 7-2024	15,32
Q2 - 2024	2,025
Năm 2022	-8,065
Năm 2021	10,886

Tuần qua giao dịch thứ cấp TPDN riêng lẻ đạt 14.124 tỷ VND (Khối lượng 47.755).

Lũy kế từ khi có sàn giao dịch đạt giá trị 622.755 tỷ VND (KL đạt 1.548.820).

Nguồn: HNX, TTTT tổng hợp

Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu¹/GDP² tại ngày 23/08/2024 là 66,2%, tăng 6,38 điểm % so với cuối năm 2023.

Tuần qua, khối ngoại đã **bán** ròng trên 3 sàn hơn 1.150 tỷ VND cổ phiếu.

Lũy kế từ đầu năm khối ngoại đã **bán** ròng trên 3 sàn hơn 64.813 tỷ VND cổ phiếu.

1. Vốn hóa cả 3 sàn ngày 23/08/2024: 7,085 triệu tỷ VND;

2. GDP TCTK lũy kế 4 Quý gần nhất: 10,702 triệu tỷ VND.

Nguồn: HSX, HNX, GSO, TTTT tổng hợp

PHỤ LỤC
VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC KINH TẾ - TÀI CHÍNH

I. VĂN BẢN BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Nguồn
	1. Chính phủ, bộ ngành			
TTCP	Quyết định số 891/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	22/8/2024	22/8/2024	https://vanban.chinhphu.vn/he-thong-van-ban?classid=2&mode=1
TTCP	Công điện số 82/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: V/v kịp thời chấn chỉnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất	21/8/2024	21/8/2024	
TTCP	Quyết định số 875/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về việc phê duyệt danh sách thành viên Hội đồng quốc gia về phát triển bền vững	20/8/2024	20/8/2024	

II. VĂN BẢN ĐANG DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Ngày hết hạn xin ý kiến	Nguồn
	2. Chính phủ, bộ ngành			
CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ	24/8/2024		https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpp1?
BTC	Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia	21/8/2024		
BTC	Dự thảo Thông tư quy định lập và quản lý chi phí trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước	21/8/2024		
BKHĐT	Dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	20/8/2024		
BKHĐT	Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đấu thầu	20/8/2024		
BKHĐT	Dự thảo Luật Đầu tư công sửa đổi	19/8/2024		

TRUNG TÂM THÔNG TIN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA